

Số: 25/2023/QĐST- HNGĐ

CS, ngày 16 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL

Bị đơn: Anh Trần Hữu S, sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh GL,

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 86, 87, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 08 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 08 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị H và anh Trần Hữu S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Thị H và anh Trần Hữu S có 02 con chung là cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 23/4/2020 và Trần Trung Th, sinh ngày 23/4/2020.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu K và cháu Th cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 16/5/2023 cho đến khi con Th niên. Trường hợp các cháu đã Th niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị H phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu K và cháu Th có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu K và cháu Th mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng kể từ ngày 16/5/2023 cho đến khi các con

Th niên. Trường hợp các cháu đã Th niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì anh S phải tiếp tục cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu K và cháu Th có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, chị H và anh S mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và riêng anh S phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị H tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh S phải nộp nên phần án phí mà chị H phải nộp tổng cộng là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0002866 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện CS (02 bản);
- UBND thị trấn CS, huyện CS tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Chi cục THADS huyện CS
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình H

